

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường cạnh tranh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 651/UBND-TH ngày 22/01/2021 về việc triển khai nội dung chỉ đạo của Tổng bí thư, Chủ tịch nước, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 (Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021); Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2021 (Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021) với phương châm “Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, khát vọng phát triển”;

Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các Nghị quyết nói trên với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích.

Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021, và chỉ đạo trực tiếp của UBND tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nhiệm vụ của Bộ, ngành Tư pháp đã được giao trong Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2021 và Nghị quyết số 02/NQ-CP năm 2021, gắn với

các ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc triển khai công tác tư pháp năm 2021, định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và các nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2021 đã được xác định tại Báo cáo số 01/BC-BTP ngày 01/01/2021 của Bộ Tư pháp về tổng kết công tác tư pháp năm 2020, nhiệm kỳ 2016-2020; định hướng nhiệm kỳ 2021-2025 và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác năm 2021.

- Xác định rõ các nhiệm vụ được giao, lộ trình thực hiện, kết quả đầu ra và cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU:

1. Tập trung quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận mới đây của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến các lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp. Phát huy vai trò quan trọng của ngành Tư pháp trong việc tham mưu xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật. Nhằm đảm bảo hệ thống pháp luật được đầy đủ, thống nhất, đồng bộ, hiện đại, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, có hiệu lực, hiệu quả cao, lấy quyền và lợi ích hợp pháp của người dân là trung tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội và quốc phòng, an ninh trong thời đại mới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia.

Tổ chức triển khai thi hành kịp thời, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật. Tiếp tục chú trọng về chất lượng thẩm định đề nghị xây dựng, dự thảo VBQPPL; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính, chế độ báo cáo, kiểm tra chuyên ngành, tiêu chuẩn, quy chuẩn.

2. Kịp thời phát hiện, xử lý quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn thông qua công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL. Đôn đốc các sở, ngành có liên quan thực hiện công tác rà soát vướng

mắc, bất cập của hệ thống pháp luật và việc xử lý kết quả rà soát VBQPPL đã được thực hiện trong năm 2020. Tập trung nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

3. Đánh giá 03 năm triển khai thực hiện Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” giai đoạn 2018-2022”. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

4. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); Luật hòa giải ở cơ sở; Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân; xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (thay thế Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017); nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân, tạo cơ chế, điều kiện thuận lợi trong phát huy tính chủ động, tích cực của người dân trong tìm hiểu và chấp hành pháp luật. Chú trọng phổ biến các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền con người, quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, trình tự, thủ tục, kỹ năng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thực hiện nghĩa vụ; các văn bản pháp luật mới được ban hành, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, xuất phát từ nhu cầu của người dân; tập trung phổ biến pháp luật về bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực này. Tạo sự chuyển biến về chất trong xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nâng cao trách nhiệm của chính quyền cơ sở trong việc đảm bảo quyền được tiếp cận pháp luật của người dân. Phân đấu tăng tỷ lệ các vụ việc hòa giải thành, góp phần quan trọng trong việc ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

5. Thực hiện các giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tiếp tục chủ trì thực hiện các giải pháp để cải thiện điểm số và duy trì thứ hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (B1).

Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của đại dịch Covid-19.

6. Triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều 5 của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng và Chỉ thị số 40/CT-TTg ngày 02/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản. Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý (TGPL) và các văn bản hướng dẫn, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015 - 2025; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ TGPL và năng lực cho đội ngũ thực hiện TGPL để góp phần bảo đảm an sinh xã hội; tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động này.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký biện pháp bảo đảm. Đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ của Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch; ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử. Duy trì và phát triển hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch đảm bảo kết nối, đồng bộ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư; tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thống kê; đề cao tính chính xác của số liệu thống kê.

8. Tổ chức thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2021 bảo đảm kịp thời theo đúng quy định. Rà soát, tham mưu sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị. Tiếp tục chủ động, sáng tạo và có giải pháp phù hợp để triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký với Sở Tư pháp các tỉnh

Champasak và Attapur – CHDCND Lào trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

9. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Sở Tư pháp theo các nghị định mới của Chính phủ. Triển khai thực hiện Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp. Rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức làm công tác pháp chế. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước.

10. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng; trong đó, hoạt động thanh tra chuyên ngành tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, vấn đề gây bức xúc trong đời sống xã hội. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18 tháng 02 năm 2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân. Thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ đông người, phức tạp, kéo dài. Phát huy tối đa hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Sở; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của Sở; triển khai thực hiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; các dịch vụ công trực tuyến do Bộ, ngành Tư pháp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số và kết nối liên thông trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

11. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia, UBND tỉnh về phòng, chống dịch Covid-19; tiếp tục chủ động tham mưu, phối hợp tham mưu UBND tỉnh về khía cạnh pháp lý trong các quyết sách, chỉ đạo phòng, chống dịch, thực hiện “mục tiêu kép”.

III. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Theo phụ lục đính kèm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Giao Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tổng hợp báo cáo cho Lãnh đạo Sở về tiến độ, tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở có trách nhiệm căn cứ Kế hoạch này, chủ động tham mưu thực hiện, bảo đảm tiến độ và chất lượng; kịp thời báo cáo khó khăn, vướng mắc về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (vbđt – b/c);
- UBND tỉnh (vbđt – b/c);
- Sở KH&ĐT (vbđt – b/c);
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở (vbđt);
- Đăng tải website Sở, mục CCHC;
- Lưu: VT, VP (Vinh).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Lan Phương